

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 309/2017/HSPT

Ngày: 25-10-2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2017/HSPT ngày 02/10/2017, đối với bị cáo Trần Chí Đ về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Do có kháng cáo của bị cáo Đ và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/HSST ngày 14/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: Trần Chí Đ; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: P, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; tiền án, tiền sự : Không; Con ông Trần L, sinh năm: 1956 và con bà Hồ Thị C, sinh năm 1958. Hiện đều trú tại: P, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ Trần Thị Linh G, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2016. Hiện đều trú tại: Thôn X, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Hoài Tuấn S, sinh năm 1995 (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Lê Văn C1, sinh năm 1962 (là cha đẻ của anh S); trú tại: Thôn Y, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn M, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Z, xã R, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 1985; trú tại: DT, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí Đ đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp tháng 9/2012. Tối ngày 15/3/2017, Đ ngồi uống bia cùng với em họ Phan Văn M tại nhà Đ. Sau khi uống bia, Đ điều khiển xe Mô tô biển số 47B2-119.91 chở M ngồi phía sau đi ăn tối, lưu thông trên đường TP theo hướng từ đường P về đường NT, thành phố B. Khoảng 23^h45' cùng ngày, khi đến nơi giao nhau giữa đường TP với đường L, phường TC, thành phố B (Nơi giao nhau không có các trụ đèn tín hiệu giao thông, không có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên), Đ không giảm tốc độ, thiếu quan sát bên phải theo hướng đi, không nhường đường cho xe đi từ bên phải, theo hướng đi của mình. Đ đã điều khiển xe chạy thẳng qua ngã tư, nên đã đè bên phải phía trước xe Mô tô biển số 47B2-119.91 và vào phía trước xe Mô tô biển số 47B1-833.54, do anh Lê Hoài Tuấn S điều khiển lưu thông trên đường L, đi đến từ bên phải theo hướng từ đường HD về đường K, làm hai xe ngã xuống đường gây ra tai nạn giao thông, hậu quả anh Lê Hoài Tuấn S tử vong, Đ bị thương, anh M bị xây xát nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại trước trụ điện số 04 nơi giao nhau giữa đường TP với đường L, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường TP thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 9,70 mét, phần đường bên phải theo hướng từ đường P về đường NT rộng 5,05 mét. Đường L thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 8,30 mét, phần đường bên phải theo hướng từ đường HD về đường K rộng 4,10 mét. Bốn góc nơi đường giao nhau mở rộng hình vòng cung, không có các trụ đèn tín hiệu giao thông và biển báo hiệu đi theo vòng xuyên, khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm chọn mép đường giả định và thực tế bên phải đường TP theo hướng từ đường P về đường NT làm mép đường chuẩn. Chọn gốc trụ điện số 04 trên hè phố góc giao nhau giữa đường L với đường TP làm mốc cố định.

Xe Mô tô biển số 47B1-833.54 do anh Lê Hoài Tuấn S điều khiển lưu thông trên đường L theo hướng từ đường HD về đường K, phường TC, thành phố B. Sau tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 11,15 mét, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 10,75 mét.

Xe Mô tô biển số 47B2-119.91 do Trần Chí Đ điều khiển lưu thông trên TP theo hướng từ đường P về đường NT, thành phố B. Sau tai nạn xe ngã sang trái, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 11,75 mét, tâm trục bánh xe sau cách mép đường

chuẩn là 10,75 mét và cách trục bánh trước xe Mô tô biển số 47B1-833.54 là 13,50 mét.

Ngoài ra hiện trường còn để lại các dấu vết:

Vết xước dài 4,65 mét, đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,65 mét, cuối vết nằm dưới gác chân trước bên phải xe Mô tô biển số 47B1-833.54 ở vị trí xe ngã.

Vết chà xước dài kích thước (14,65 x 0,75) mét, đầu vết cách mép đường chuẩn là 5,70 mét, cuối vết nằm dưới gác chân trước bên trái xe Mô tô biển số 47B2-119.91 ở vị trí xe ngã.

Vết chà lớp màu xám đen, kích thước (1,35 x 0,15) mét, đầu vết chà lớp cách mép đường chuẩn là 4,80 mét, cuối vết cách mép đường chuẩn là 6,05 mét và cách đầu vết xước là 1,30 mét.

Vết màu nâu đen (nghi nhót) kích thước (0,70 x 0,60) mét, tâm vết cách mép đường chuẩn là 3,65 mét.

Vết màu nâu đỏ (nghi máu) kích thước (1,50 x 0,50) mét, tâm vết cách mép đường chuẩn là 13,00 mét và cách trục bánh trước xe Mô tô biển số 47B1-833.54 là 2,50 mét.

Vị trí va chạm được xác định giữa xe Mô tô biển số 47B1-833.54 và xe Mô tô biển số 47B2-119.91 tương ứng trên mặt đường trùng với tâm vết nhót, cách mép đường chuẩn là 3,65 mét, cách đầu vết chà lớp 1,10 mét, cách đầu vết chà xước là 4,27 mét và cách mốc cố định là 15,30 mét.

Tại bản tóm tắt Bệnh án điều trị số 232/TKBA-BVT ngày 11/4/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Trần Chí Đ là 266.3 miligam/100 mililit.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 177/PY-T.Th, ngày 04/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Hoài Tuấn S bị tử vong do choáng chấn thương/TNGT.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 624/PY-TgT, ngày 11/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Chí Đ bị đa thương, gãy xương cung tiếp phải, gãy thân xương chày phải, tỷ lệ thương tích 28%.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: Xe Mô tô biển số 47B2-119.91, xe Mô tô biển số 47B1-833.54 và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định, xe Mô tô biển số 47B2-119.91 là tài sản của bị cáo Trần Chí Đ và xe Mô tô biển số 47B1-833.54 là tài sản của bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho bị cáo Trần Chí Đ và đại diện của bị hại là ông Lê Văn C1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Chí Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Chí Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, 42 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 604, 605, 610, 623 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Chí Đ bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S số tiền 34.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe Mô tô biển số 47B1-833.54. Chấp nhận bị cáo Trần Chí Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S số tiền 34.000.000 đồng. Chấp nhận việc đại diện của bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S là ông Lê Văn C1 làm đơn bãi nại cho bị cáo Trần Chí Đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2017 người đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 21/8/2017 bị cáo Trần Chí Đ kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Chí Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/HSST ngày 14/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Chí Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 15/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô sau khi đã uống bia, vượt quá nồng độ cồn cho phép (Nồng độ cồn là 266.3 miligam/100 mililit máu) khi đến nơi giao nhau giữa đường TP với đường L, phường TC, bị cáo không giảm tốc độ, thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải theo hướng đi của mình, điều khiển xe chạy thẳng qua ngã tư, nên đã va chạm với xe Mô tô biển số 47B1-833.54 do anh Lê Hoài Tuấn S điều khiển lưu thông trên đường L đi đến từ bên phải theo hướng từ đường HD về đường K gây ra tai nạn, hậu quả anh Lê Hoài Tuấn S tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Chí Đ về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Chí Đ tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của anh S được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe trong tình trạng đã uống bia, vượt quá nồng độ cồn cho phép. khi đến ngã tư không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm anh S chết. Mặt khác, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên để trừng trị người phạm tội, đồng thời phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật là cần thiết.

Ngoài ra bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột còn tuyên:

Buộc bị cáo Trần Chí Đ bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S số tiền 34.000.000 đồng và tiền sửa chữa xe Mô tô biển số 47B1-833.54. Chấp nhận bị cáo Trần Chí Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S số tiền 34.000.000 đồng. Chấp nhận việc đại diện của bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S là ông Lê Văn C1 làm đơn bãi nại cho bị cáo Trần Chí Đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận việc đại diện của bị hại nạn nhân anh Lê Hoài Tuấn S là ông Lê Văn C1 làm đơn bãi nại cho bị cáo Trần Chí Đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm, là không cần thiết, cần rút kinh nghiệm.

Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm tuyên như trên là chưa rõ ràng, nên cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm 161/2017/HSST ngày 14/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án HSST phát hành của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tuyên quyền kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên tại Bản án HSST gốc của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột không tuyên kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Như vậy Bản án gốc và Bản án phát hành có sự khác nhau về việc tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản án gốc không tuyên quyền kháng cáo cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên bản án phát hành đã tuyên quyền kháng cáo cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Bản án biết được họ có quyền được kháng cáo Bản án. Vì vậy mặc dù Bản án có vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự, nên đây là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại được chấp nhận, nên bị cáo Trần Chí Đ và người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Chí Đ và người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 161/2017/HSST ngày 14/8/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Chí Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 604, 605, 610, 623 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo Trần Chí Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 34.000.000 đồng, tiền chi phí mai táng và tiền sửa chữa xe Mô tô biển số 47B1-833.54. Đại diện cho gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Chí Đ và người đại diện hợp

pháp của gia đình người bị hại (Ông Lê Văn C1) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn Phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- THAHS Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phụng

